

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 26 – 4 – 2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tý

2. Bà Lê Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết M (Phan Thị Tuyết M1) – sinh năm 1964; cư trú tại: 3, BEAMISH ST, CAMPSIE N.S.W 2194, AUSTRALIA (Úc).

Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/3/2024): Bà Huỳnh Mai L, sinh năm 1969; cư trú tại: 1, khu V, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn: ông Huỳnh Trung H; cư trú tại: A, khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M1 và đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Mai L trình bày:

Giữa bà Phan Thị Tuyết M1 và ông Huỳnh Trung H có quen biết lối xóm khi bà M1 còn ở Việt Nam. Ngày 02/7/2020, khi bà M1 đang ở Úc thì ông H có hỏi mượn của bà số tiền 32.000.000 đồng. Đến ngày 11/9/2020, ông H tiếp tục hỏi mượn thêm số tiền 33.640.000 đồng. Bà M1 đã chuyển tiền cho ông H mượn 02 (hai) lần tổng cộng số tiền 65.640.000 đồng. Ông H hứa đến ngày 10/3/2020 sẽ trả tiền cho bà M1 nhưng đến nay ông H không trả. Do đó, bà M1 khởi kiện yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả cho bà M1 số tiền 65.640.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Trung H đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Huỳnh Trung H quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt không lý do nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Việc bà M1 cho ông H mượn tiền có chứng cứ chứng minh. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà M1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H trả lại số tiền đã mượn, nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có nguyên đơn là bà M1 đang ở nước ngoài, bị đơn cư trú tại thành phố N, tỉnh Hậu Giang, căn cứ khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn Huỳnh Trung H. Xét thấy, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa được mở lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bị đơn ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M1 cho rằng do quen biết nên bà có cho bị đơn Huỳnh Trung H mượn tiền 02 (hai) lần, cụ thể: Ngày 02/7/2020, ông H mượn số tiền 32.000.000 đồng; ngày 11/9/2020, ông H mượn thêm số tiền 33.640.000 đồng, tổng cộng số tiền là 65.640.000 đồng; mục đích mượn để chặn

nuôi. Ông H hẹn đến ngày 10/3/2023 sẽ trả nhưng ông H không thực hiện. Do đó, bà M1 yêu cầu ông H trả lại số tiền đã mượn. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà M1 cung cấp 02 (hai) giấy chuyển tiền, cụ thể: Giấy chuyển tiền ngày 02/7/2020 với số tiền là 32.000.000 đồng và G chuyển tiền ngày 11/9/2020 với số tiền là 33.640.000 đồng.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn Huỳnh Trung H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc nguyên đơn bà M1 cho bị đơn ông H mượn số tiền tổng cộng là 65.640.000 đồng có chứng cứ chứng minh, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M1.

[4] Về lãi suất: quá trình giải quyết vụ án, bà M1 không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Huỳnh Trung H phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền có nghĩa vụ trả cho bà M1, cụ thể: $65.640.000 \times 5\% = 3.282.000$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M1 (Phan Thị Tuyet M),

Buộc bị đơn Huỳnh Trung H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Tuyết M1 (Phan Thị Tuyet M) số tiền vay là 65.640.000 đồng (sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Trung H phải chịu số tiền là 3.282.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Bà Phan Thị Tuyết M1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.640.000 đồng theo Biên lai thu số 0000047 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Tuyết M1 (Phan Thi Tuyen M) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh